TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - hạnh phúc

Bản án số:113/2020/HSST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiễn
2. Ông Hoàng Minh Trinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà***:** Ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:115/2020/HSST ngày 27/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc H (Tên gọi khác: Nh), sinh ngày: 31/08/1983 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Trần Ch (còn sống) và bà Trương Thị Thanh Th (còn sống). Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 141/HSST ngày 31/12/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội " Cướp giật tài sản" (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Huy chưa đủ: 18 tuổi).

Bi cáo bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 06 năm 2020. (Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Thái B (Tên gọi khác: Bình Tr), sinh ngày: 27/10/1975 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông Phan B (còn sống) và bà Nguyễn Thị L (còn sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: -Tại bản án số 83/HSST ngày 09/05/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội " Hiếp dâm" (Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội B chưa đủ: 18 tuổi).

- Tại bản án số 75/2014/HSST ngày 03/07/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 (ba) năm tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Bi cáo bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 06 năm 2020. (Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Việt C, sinh năm:1970. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* Người chứng kiến: Bà Phan Thị Túy Ng, sinh năm: 1963. Trú tại: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/06/2020, Trần Việt C đến phòng trọ của H tại phòng số 06 nhà số 150 Hàn Thuyên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chơi. H có mượn của C 500.000 đồng và xe máy nói đi công việc. H gọi cho B nhờ đi mua ma túy giúp, H điều khiển xe chở B đến đường Trần Cao Vân, H đưa Bình 500.000 đồng và đứng ngoài đợi để B vào trong kiệt mua ma túy của một đối tượng tên Lơ. B mua giúp cho Huy 01 gói giá 500.000 đồng và mua riêng một gói giá 1.200.000 đồng. Khi về đến phòng trọ, H mời C và B vào phòng chơi, H có lấy nỏ ra định sử dụng ma túy thị bị Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

+ Tang vật thu giữ của Trần Quốc H:

- Một ống thủy tinh gắn vào nắp của một chai nhựa, bên trong ống chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu A.
- Một gói ni long kích thước (02x03)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu C.
- Một điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, Imei: 357271094980972, có gắn sim số: 0904.381.769.

+ Tang vật thu giữ của Phan Thái B:

- Một gói ni lông kích thước (04x07)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu B.
- Một điện thoại di động có chữ Mobell, màu đen, Imei: 810093600015873, gắn sim số 0906.538.560.

Theo kết luận giám định số 198/GĐ – MT ngày 25.6.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: A=0,147 gam, B =1,742 gam, C = 0,126 gam.

Tại bản cáo trạng số 114/CT - VKSHC ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Thái B từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B vì các bị cáo hiện không có công việc ổn định, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy 0,060 gam ma túy mẫu A; 1,486 gam ma túy mẫu B; 0,079 gam ma túy mẫu C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có chữ chữ Mobell, màu đen, Imei: 810093600015873, gắn sim số 0906.538.560 thu giữ của Phan Thái B; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, Imei: 357271094980972 gắn sim số 0904.381.769 thu giữ của Trần Quốc H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

- Bị cáo Trần Quốc H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phan Thái B nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/06/2020, tại phòng trọ số 06, địa chỉ 150 Hàn Thuyên, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt qủa tang các bị cáo Trần Quốc H, Phan

Thái B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.Theo kết luận giám định số 198/GĐ – MT ngày 25.6.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:Tinh thể màu trắng trong các mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: A=0,147 gam, B =1,742 gam, C = 0,126 gam.

Hành vi của các bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 114/CT - VKSHC ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B đã thực hiện thấy rằng: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Trong vụ án, bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B và đối tượng Trần Việt C là những người nghiện ma túy. Theo hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện Trần Quốc H, Phan Thái B và đối tượng Trần Việt C là bạn bè với nhau, vài lần sử dụng ma túy chung với nhau trước đó, các bị cáo mua ma túy về cất giữ và sử dụng.

Bị cáo Phan Thái B tàng trữ khối lượng tinh thể B = 1,742 gam ma túy và mua hộ ma túy cho bị cáo H với khối lượng tinh thể: C = 0,126 gam. Do đó, đối với bị cáo Phan Thái B phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ theo hướng dẫn tại điểm c tiết 3.7 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA- VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, cụ thể: 1,742 gam + 0,126 gam = 1,868 gam ma túy. Bị cáo Trần Quốc H tàng trữ khối lượng tinh thể: A=0,147 gam, C = 0,126 gam, tổng cộng là 0,273 gam ma túy. Do đó, đối với bị cáo Phan Thái B cần phải xử mức án cao hơn so với bị cáo Trần Quốc H.

[4] Về nhân thân**:** Bản thân bị cáo Trần Quốc H từng có tiền án về tội " Cướp giật tài sản"; Bị cáo Phan Thái B từng có 02 tiền án về tội " Hiếp dâm" và tội " Cố ý gây thương tích". Do đó, đối với lần phạm tội này của bị Trần Quốc H, Phan Thái B cần phải xử lý thật nghiêm mới có tính răn đe, phòng ngừa.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H và Phan Thái B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B hiện công việc không ổn định, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]*Về xử lý vật chứng:* Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,060 gam ma túy mẫu A; 1,486 gam ma túy mẫu B; 0,079 gam ma túy mẫu C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. Xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động có chữ chữ Mobell, màu đen, Imei: 810093600015873, gắn sim số 0906.538.560 thu giữ của Phan Thái B; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, Imei: 357271094980972 gắn sim số 0904.381.769 thu giữ của Trần Quốc H. Xét thấy, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người tên Lơ bán ma túy cho bị cáo Phan Thái B, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Trần Việt C cho H mượn tiền và xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Trần Quốc H, Phan Thái B và Trần Việt C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử lý hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **bị cáo Trần Quốc H** 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày: 18/06/2020.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **bị cáo Phan Thái B** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/06/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy 0,060 gam ma túy mẫu A; 1,486 gam ma túy mẫu B; 0,079 gam ma túy mẫu C và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động có chữ chữ Mobell, màu đen, Imei: 810093600015873, gắn sim số 0906.538.560 thu giữ của Phan Thái B; 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, Imei: 357271094980972 gắn sim số 0904.381.769 thu giữ của Trần Quốc H.

Các vật chứng hiện đang được giữ tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Quốc H, Phan Thái B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Huỳnh Tiễn	**Hoàng Minh Trinh**	**Trương Thanh Phúc**

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc

- Lưu hồ sơ